

NGHỊ QUYẾT
về phương hướng, nhiệm vụ chính trị năm 2026

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chủ trương, chỉ đạo của Trung ương; trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ chính trị năm 2026 như sau:

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NĂM 2026

1. Dự báo tình hình

Sau Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Trung ương có nhiều chủ trương, nghị quyết tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện phát triển đất nước nhanh hơn, vững chắc hơn. Dự báo nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao; các yếu tố nền tảng về thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kết cấu hạ tầng... được đẩy mạnh sẽ tác động rõ nét đến phát triển kinh tế - xã hội. Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, cùng với môi trường mới, điều kiện mới, quyết sách, quyết tâm mới và các giải pháp lớn về phát triển nguồn lực, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ tạo động lực để tỉnh tăng tốc bứt phá trong năm 2026.

Tuy nhiên, tỉnh cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn, công nghiệp - xây dựng phát triển chưa tương xứng. Các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ còn ở giai đoạn đầu. Hạ tầng kinh tế - xã hội và năng lực doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số. Biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở và thiếu nước ngọt tại các vùng ven biển tiếp tục gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Thách thức về phát triển nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm công bằng xã hội, an ninh lương thực, nguồn nước và biên giới.

Trong bối cảnh đó, để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ sau:

2. Phương hướng, mục tiêu

Tập trung cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tạo chuyển biến tích cực ngay từ năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang

tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung phát triển kinh tế trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế vùng biên giới, ven biển và đảo; đẩy mạnh liên kết vùng, kết nối giao thương với các tỉnh, thành phố trong khu vực và quốc tế. Thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng bền vững, hiện đại, có giá trị gia tăng cao. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với tăng trưởng bền vững và nâng cao chất lượng sống của người dân. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống giáo dục, y tế, bảo hiểm, phúc lợi xã hội chất lượng cao; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Bảo đảm quốc phòng - an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển, đảo quốc gia. Mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Phân đầu thực hiện đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

a) *Các chỉ tiêu kinh tế (10 chỉ tiêu):* (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt khoảng 335.000 tỷ đồng; (2) Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh đạt từ 10,71% trở lên; (3) GRDP bình quân đầu người đạt 90,53 triệu đồng/người/năm; (4) Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 32.362 tỷ đồng; (5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 113.500 tỷ đồng; (6) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP đạt 33,88%; (7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 46,5%; (8) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 8%; (9) Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,51%; (10) Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) xếp hạng 15/34 trên cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng 15/34 trên cả nước; Chỉ số chuyển đổi số DTI, Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) xếp hạng 10/34 trên cả nước.

b) *Các chỉ tiêu xã hội (18 chỉ tiêu):* (1) Dân số toàn tỉnh đạt 3.700.271 người (theo số liệu thống kê); (2) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 74,66 tuổi; (3) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,691; (4) Giải quyết việc làm mới 40.000 lao động; (5) Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 100%; (6) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 75%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20,77%; (7) Tỷ lệ thất nghiệp đạt dưới 3,6%; (8) Năng suất lao động (theo giá so sánh) đạt 94,77 triệu đồng/lao động; (9) Số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân đạt 11,6 bác sỹ; (10) Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 31,8 giường; (11) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt từ 95% trở lên; (12) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 18,47%; (13) Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia 63%; (14) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân 0,3% - 0,5%/năm; (15) Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng đạt 5.844 nghìn đồng; (16) Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 96%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt

83,28%; (17) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 81,2%; (18) Số lượng nhà ở xã hội hoàn thành trên 921 căn.

c) Các chỉ tiêu môi trường (05 chỉ tiêu): (1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 8,8%; (2) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 99,2%; (3) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; (4) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 94%; (5). Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

d) Các chỉ tiêu xây dựng Đảng, dân vận (03 chỉ tiêu): (1) Tỷ lệ đảng viên, tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 90%; (2) Số đảng viên được kết nạp đảng 3.600 đảng viên trở lên; (3) Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội từ 60% số đối tượng trở lên.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh

- Tập trung lãnh đạo triển khai, quán triệt, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhất là hoàn thành việc xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; tăng cường công tác điều tra, nắm bắt, xử lý thông tin và kịp thời định hướng dư luận xã hội; đấu tranh phản bác có hiệu quả những quan điểm sai trái, thù địch.

- Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp. Tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực lãnh đạo toàn diện, năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng. Tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên. Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sâu sát công việc, sâu sát cơ sở, đảm bảo 06 rõ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ.

- Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác cán bộ. Tiếp tục sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội đảng bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở, gắn với triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chuẩn bị tốt nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch, nhất là chuyển trọng tâm từ kiểm tra, xử lý sang cảnh báo, phòng ngừa để chủ động phát hiện từ sớm, từ xa, ngăn chặn từ gốc vi phạm. Phối hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục rà soát, thực hiện

ng nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan Trung ương đối với địa phương.

- Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Tập trung thực hiện tốt hơn nữa công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

- Chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là nâng cao chất lượng giám sát, tiếp xúc cử tri...; tập trung rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

- Lãnh đạo chính quyền tập trung xây dựng hoàn thành và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trọng điểm, đề ra giải pháp cụ thể, nhất là huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Tăng cường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; phối hợp Trung ương xây dựng Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy chính quyền đặc khu Phú Quốc, Kiên Hải, Thổ Châu. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tiếp tục phát huy, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, tổ chức phát động nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua các đoàn viên, hội viên, toàn dân hưởng ứng, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Tập trung lãnh đạo nâng chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

2. Tăng cường lãnh đạo đảm bảo tăng trưởng kinh tế mức hai con số

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 09-CT/TU, ngày 08/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 199-KL/TW, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong môi trường không gian mới, chủ trương, chính sách mới để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện đại, thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, phấn đấu tăng trưởng đạt 10,71% trở lên, đặc biệt giải pháp về cơ chế, chính sách, khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực; phối hợp Trung ương xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Phú Quốc; hoàn thành Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, quy hoạch chung xã, phường, đặc khu. Tiếp tục rà soát, hoàn thành và triển khai các Đề án thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản*: Tập trung cơ cấu lại nền nông nghiệp sau hợp nhất phát triển theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, tập trung vào các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, thủy sản, rau màu, cây ăn trái, chăn nuôi gia súc và dược liệu. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Một triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”. Tiếp tục tái cơ cấu ngành thủy sản, đẩy mạnh nuôi trồng, giảm dần khai thác theo hướng bền vững, chuyển đổi sinh kế của cộng đồng ngư dân, gắn với thực hiện nghiêm các giải pháp chống khai thác IUU. Phát triển thương hiệu nông, thủy sản tầm khu vực, quốc tế. Chú trọng công tác trồng và bảo vệ rừng, nhất là trên địa bàn đặc khu Phú Quốc, gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng rừng.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, bền vững; giữ vững các xã đã đạt tiêu chí nông thôn mới, từng bước nâng cao về chất, phấn đấu đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- *Về sản xuất công nghiệp và xây dựng*: Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Rà soát tình hình đầu tư của các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, kịp thời xử lý các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, nhất là các dự án được xác định tạo địa tăng trưởng trong năm 2026. Đề xuất các cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch để tăng cường thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp. Tập trung khai thác hiệu quả các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; hoàn thành các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất các khu công nghiệp, kêu gọi nhà đầu tư vào đấu giá dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) Thạnh Lộc giai đoạn 1, triển khai kêu gọi nhà đầu tư cấp 1 vào KCN Thuận Yên. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ phê duyệt việc mở và nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển năng lượng tái tạo theo quy hoạch, đặc biệt là các dự án điện năng lượng mặt trời, các dự án năng lượng tái tạo.

Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, logistics, hạ tầng số và hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển - biên giới. Tập trung phát triển các hành lang kinh tế chiến lược, đặc biệt là trục hành lang kinh tế Châu Đốc - Long Xuyên, hành lang biên giới như tuyến đường N1 từ Hà Tiên đi Châu Đốc, cầu Tân Châu - Hồng Ngự kết nối kinh tế liên vùng, Đường tỉnh 956 và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 950 và đoạn kết nối Quốc lộ 110 tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia nhằm đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới Tây Nam; hành lang dọc sông Tiền - sông Hậu,... kết nối với tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, giao thông nông thôn. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương triển khai các

công trình hạ tầng quốc gia đi qua địa bàn tỉnh. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đường thủy nội địa, hạ tầng hàng hải và hàng không⁽¹⁾.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thành dự án cấp điện từ điện lưới Quốc gia cho đảo An Sơn và Nam Du - đặc khu Kiên Hải, các dự án đầu tư trọng điểm ngành điện trên địa bàn đặc khu Phú Quốc phục vụ Hội nghị APEC; nghiên cứu, đề xuất dự án cấp điện lưới quốc gia và cáp quang cho đảo Thổ Châu, đảm bảo cấp điện, internet, thông tin liên lạc ổn định, bền vững... Phát triển đồng bộ hạ tầng tại các đô thị trọng điểm⁽²⁾ đảm bảo kết nối thông suốt. Nâng cấp hạ tầng số, bưu chính - viễn thông để thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục triển khai xây dựng nhà ở xã hội theo kế hoạch.

- *Về thương mại - dịch vụ - du lịch*: Quan tâm phát triển các loại hình, hạ tầng thương mại. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động thương mại gắn với lễ hội, sự kiện địa phương, các hoạt động thương mại - dịch vụ về đêm phù hợp với đặc thù từng địa phương. Theo dõi sát tình hình diễn biến thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, ổn định thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đa dạng mô hình kinh doanh, phát triển thị trường. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu. Triển khai hiệu quả kế hoạch đưa hàng hóa An Giang vào hệ thống phân phối ở nước ngoài năm 2026. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực logistics, tăng sức cạnh tranh quốc tế, đa dạng hóa thị trường và giảm chi phí xuất nhập khẩu.

Tập trung rà soát, sắp xếp và nâng cao hiệu quả các tuyến vận tải hành khách và hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa; phát triển vận tải đa phương thức, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các đô thị trung tâm, khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu biên giới và hệ thống cảng, bến hàng hóa lớn. Đẩy mạnh đầu tư và xã hội hóa phát triển bến xe, bến tàu, cảng sông, kho bãi và các trung tâm logistics hiện đại; ưu tiên hình thành hạ tầng bến bãi xanh, trạm cung cấp nhiên liệu sạch và trạm sạc tại các đầu mối vận tải, trung tâm thương mại. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành hoạt động vận tải và logistics; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới phương tiện, thúc đẩy chuyển đổi xanh trong vận tải.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu du lịch; phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù gắn dựa trên lợi thế liên kết giữa biển - núi - tâm linh - sinh thái, hình thành chuỗi giá trị du lịch đa dạng, hấp dẫn, thu hút du khách. Phát triển du lịch theo chiều sâu, chất lượng và bền vững; ưu tiên các sản phẩm nghỉ dưỡng cao cấp, chăm sóc sức khỏe, du lịch nông nghiệp và sản phẩm đặc thù theo vùng, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa. Phát triển

¹ Như nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Rạch Giá, Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cảng biển An Thới, Cảng Hòn Chông,...; xây dựng sân bay tại đặc khu Thổ Châu; các tuyến giao thông thủy cao tốc quan trọng như: Rạch Giá - Hà Tiên - Nam Du - Hòn Sơn - Phú Quốc; cầu trên tuyến đường bộ ven biển kết nối từ An Biên - thành phố Rạch Giá (nay là xã Tây Yên kết nối phường Rạch Giá).

² Đặc khu Phú Quốc, Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên trở thành các đô thị du lịch, sinh thái, tâm linh và nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí đạt tầm cỡ quốc tế; thương mại - dịch vụ tổng hợp và chuyên ngành; trung tâm khoa học và công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, logistics, thương mại biên giới để lan tỏa sang các vùng, khu vực khác để phát triển các lĩnh vực kinh tế của tỉnh.

Phú Quốc trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế, đóng vai trò dẫn dắt, kết nối với các khu, điểm du lịch trọng điểm như Khu du lịch quốc gia Núi Sam, vùng Bảy Núi, Rừng trà Trà Sư, U Minh Thượng và các vùng du lịch sinh thái sông nước; đồng thời kết hợp phát triển kinh tế ban đêm tại Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc và Hà Tiên nhằm tạo chuỗi dịch vụ du lịch liên hoàn. Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành du lịch, số hóa dữ liệu và vận hành các nền tảng số phục vụ quản lý, xúc tiến quảng bá và tương tác với du khách.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, khơi thông các nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu. Tăng cường liên kết, phối hợp giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển ổn định và bền vững. Thực hiện linh hoạt, kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách tiền tệ và các chính sách khác cùng các giải pháp tín dụng phù hợp với tình hình địa phương.

- Tăng cường quản lý quy hoạch, tài nguyên khoáng sản. Triển khai thực hiện tốt dự án phòng, chống sụt lún, sạt lở. Chủ động phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng chống thiên tai. Tập trung đầu tư xử lý rác thải, nước thải tại đô thị, cụm công nghiệp, trung tâm du lịch. Xây dựng Phú Quốc là nơi đột phá về môi trường theo hướng xanh.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu, tăng cường xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các khu kinh tế cửa khẩu. Hoàn thiện quy hoạch phân khu các khu chức năng và hạ tầng trọng điểm tại các Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, Khu kinh tế cửa khẩu An Giang (khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương, Tịnh Biên, Khánh Bình); triển khai kế hoạch nâng cấp cửa khẩu quốc gia Khánh Bình, Giang Thành lên cửa khẩu quốc tế. Ưu tiên tập trung đầu tư hạ tầng các dự án trọng điểm, đặc biệt là Trung tâm logistics cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên (giai đoạn 1) và các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ xuất nhập khẩu, thương mại biên giới. Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh giáp biên Campuchia trong phát triển thương mại, du lịch và hạ tầng biên giới; tăng cường liên kết với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nhằm phát huy lợi thế vùng kinh tế cửa khẩu.

- Triển khai hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia; phát triển không gian liên kết Thổ Châu - Kiên Hải - Hà Tiên - Rạch Giá - Hòn Đất thành chuỗi đô thị - cảng biển - du lịch - dịch vụ ven bờ và tuyến phòng thủ chiến lược thống nhất. Khẩn trương hoàn thiện Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biên quốc gia; xây dựng trung tâm nghề cá lớn, trung tâm đầu mối gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển; hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược phục vụ kinh tế biển, hạ tầng vùng ven biển và các đảo có dân cư sinh sống; nghiên cứu, triển khai

các dự án lấn biển, tạo quỹ đất phát triển đô thị hướng biển, khai thác hiệu quả tiềm năng biển bồi. Khuyến khích phát triển các mô hình nuôi biển kết hợp điện gió, nuôi biển công nghệ cao, chế biến sâu hình thành chuỗi giá trị thủy sản bền vững phù hợp đặc thù Biển Tây.

3. Tăng cường lãnh đạo chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC 2027

Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương và Kết luận của Chính phủ; tổ chức điều hành theo phương châm “6 rõ”, bảo đảm mọi nhiệm vụ đều có cơ quan chủ trì, mốc tiến độ và trách nhiệm cụ thể; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để chậm trễ, ách tắc công việc phục vụ APEC. Tập trung triển khai Đề án tổng thể và các đề án thành phần phục vụ Hội nghị APEC 2027⁽³⁾; hoàn thiện thủ tục đầu tư, phê duyệt quy hoạch, thiết kế; đẩy nhanh thi công các dự án hạ tầng trọng điểm như Trung tâm Hội nghị APEC, giao thông kết nối, cấp nước, xử lý nước thải, hồ chứa nước, chỉnh trang đô thị; bảo đảm tiến độ, chất lượng, kỹ thuật và mỹ quan đô thị Phú Quốc; phấn đấu các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện Đề án chuyển đổi xanh Phú Quốc đạt 30% mục tiêu đề án.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền hợp lý cho đặc khu Phú Quốc nhằm rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tạo quỹ thời gian và nguồn lực cho các nhiệm vụ tổng thể phục vụ Hội nghị. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, khai thác khoáng sản; quản lý chặt chẽ vật liệu xây dựng phục vụ các dự án APEC; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Phú Quốc trong suốt quá trình chuẩn bị và triển khai.

Kết hợp chặt chẽ công tác chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC với triển khai Đề án phát triển tổng thể Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn 2050.

4. Tập trung phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chăm lo sức khỏe Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

- Tập trung lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phục vụ lãnh đạo, quản lý xã hội, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương của năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện và tối ưu hóa các hệ thống nền tảng phần mềm, ứng dụng dùng chung của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

³ Các đề án thành phần: (1) Chiến dịch truyền thông; (2) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; (3) Chỉnh trang đô thị và ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật; (4) Đảm bảo an ninh trật tự, y tế, sức khỏe.

- Lãnh đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh. Quan tâm phát triển văn hóa, con người của tỉnh phù hợp giai đoạn mới. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông; quản lý báo chí, các mạng xã hội, ngăn chặn thông tin xấu, độc, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung quyết liệt từng bước nâng chất lượng giáo dục, trang bị đạo đức, kiến thức, kỹ năng thế hệ mới nổi trội trong khu vực. Tiếp tục đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, bảo đảm đủ trường, lớp học; xây dựng các trường nội trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non đến hết trung học phổ thông công lập. Tập trung nâng chất lượng các trường cao đẳng; thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển nguồn nhân lực.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Thường xuyên củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở tất cả các tuyến, đảm bảo thuốc, dịch vụ y tế cơ bản, thiết yếu phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường triển khai chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng diện bao phủ.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và chương trình, mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững theo tiêu chí mới. Quan tâm chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công với nước, đối tượng bảo trợ xã hội; đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động có tay nghề cao cho các khu, cụm công nghiệp và khu du lịch; thực hiện tốt tư vấn và giải quyết việc làm, giải quyết kịp thời chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

5. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh, nâng chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại

- Tập trung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng trong năm, dự báo tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở, kịp thời tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền có biện pháp, đối sách phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập (khu vực phòng thủ tỉnh; tác chiến trong khu vực phòng thủ đối với 25 xã, phường, đặc khu), bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, chốt

dân quân, Hải đội dân quân thường trực, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Thực hiện nghiêm quy trình kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ biên giới, biển, đảo.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tăng cường công tác phòng ngừa xã hội trong Nhân dân với phòng ngừa nghiệp vụ của lực lượng Công an trong phòng, chống tội phạm, giải quyết tệ nạn xã hội. Tập trung lãnh đạo đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt trong dịp Tết, các ngày lễ, thời gian diễn ra Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý lưu trú, cư trú, quản lý người nước ngoài; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống và khắc phục hiệu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Lãnh đạo đảm bảo tiến độ xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nhất là hoạt động kinh tế đối ngoại nhằm thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, mở rộng thị trường xuất khẩu... Tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống với các tỉnh, thành giáp biên Campuchia. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, tích cực vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia các chương trình phát triển kinh tế, hỗ trợ giảm nghèo, các hoạt động nhân đạo từ thiện.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về hỗ trợ sản xuất, đời sống cho hộ đồng bào dân tộc nghèo; tăng cường công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm; hướng dẫn, giúp đỡ đồng bào phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu liên quan đến dân tộc, tôn giáo; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tôn giáo, dân tộc để hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III- MỘT SỐ CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRONG NĂM 2026

Trên cơ sở nhiệm vụ và giải pháp đề ra, năm 2026 tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia; Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, quy hoạch chung xã, phường, đặc khu.

2. Hệ thống chính trị chuyển biến rõ nét trong tình hình mới về phương thức hoạt động, hiệu quả công việc và hiệu quả phục vụ Nhân dân.

3. Lãnh đạo tăng trưởng kinh tế đạt 10,71% trở lên. Kiên quyết không để xảy ra khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

4. Tập trung lãnh đạo chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Hội nghị APEC 2027.

5. Tạo chuyển biến tích cực trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng, diễn tập khu vực phòng thủ năm 2026.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng ủy Cơ quan Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết bảo đảm đạt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Các đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, cụ thể hóa tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Tỉnh ủy.

3. Các sở, ngành, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh căn cứ nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết của Tỉnh ủy đề ra kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; phát động các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Tỉnh ủy.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết ở các cấp, các ngành, đề xuất chủ trương, biện pháp chỉ đạo uốn nắn kịp thời những vướng mắc phát sinh.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban của Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. *Ng. Quan*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- VPTW Đảng (HN, TP.HCM),
- Các ban Đảng Trung ương,
- Đ/c Lê Khánh Toàn, Phó Chánh Văn phòng TW Đảng; các đ/c Phạm Quý Trọng, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Văn Ngon, Nguyễn An Minh, Hoàng Trường Giang, Nguyễn Việt Hùng, Ngô Văn Út Nhỏ, Y Trung Niê K'Dăm,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, DT cấp tỉnh,
- Đảng ủy xã, phường, đặc khu, ĐUTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tiến Hải

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026
(kèm theo Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	So sánh 2026/2025	Mục tiêu NQĐH 2025-2030	Mục tiêu NQĐH 2025 - 2030 theo từng năm					So sánh 2026/ NQ
							2026	2027	2028	2029	2030	
A	B	C	I	2	3=2/I	4	5	6	7	8	9	10=5/4
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ											
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (giá hiện hành)	Tỷ đồng	296.423,26	335.000	113,01%	630.370,27	352.035,36	399.291,95	457.271,19	533.727,26	630.370,27	53,14%
2	Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh	%	8,39	10,71	+ 2,32	11,02	10,71	10,76	10,77	11,33	11,51	-0,31
3	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	80,23	90,53	112,84%	167,83	95,14	107,35	122,53	142,56	167,83	53,94%
4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	6,67	8,00	+ 1,33	30,00	8,00	12,00	18,00	24,00	30,00	-22,00
5	Ngân sách Nhà nước											
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	25.188	32.362	128,48%	32.977-41.831	27.090 – 31.521	28.904 – 34.637	30.859 – 38.064	32.977-41.831	32.977-41.831	98,13% - 77,36%
	Chi ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	55.566	40.899-49.387	-10.667-6.179	47.906-57.848	40.899-49.387	42.432 – 51.239	44.255 – 53.440	45.993 – 55.538	47.906-57.848	85,37% 85,37%
	Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước so với GRDP	%	8,50	9,66	+ 1,16	5,24-6,65	7,21-7,58	6,78 – 7,89	6,38 – 7,64	5,81 – 7,17	5,24-6,65	+ 4,42 - +3,01
6	Tổng vốn huy động đầu tư toàn xã hội trên địa bàn (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	89.048	113.500	127,46%	154.527	108.000	124.050	123.180	139.250	154.527	73,45%
7	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP	%	30,04	33,88	+ 3,84	24,51	30,68	31,07	26,94	26,09	24,51	+ 9,37
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%	45,40	46,50	+ 1,10	50,20	46,00	47,10	48,00	49,15	50,20	-3,70
9	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,70	99,70	+ 0,00	99,73	99,70	99,71	99,72	99,73	99,73	-0,03
10	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	xếp hạng cả nước		15		20	34	30	28	24	20	Thấp hơn 5 hạng
	Chỉ số chuyển đổi số DTI	“		10		20	24	23	22	21	20	Cao hơn 10 hạng
	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	“		10		20	24	23	22	21	20	Cao hơn 10 hạng
	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)	“		15								

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	So sánh 2026/2025	Mục tiêu NQĐH 2025-2030	Mục tiêu NQĐH 2025 - 2030 theo từng năm					So sánh 2026/ NQ
							2026	2027	2028	2029	2030	
A	B	C	I	2	3=2/I	4	5	6	7	8	9	10=5/4
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI											
11	Dân số trung bình (theo số liệu thống kê)	Nghìn người	3.694,60	3.700,27	100,15%	3.755,95	3.700,27	3.719,61	3.731,83	3.743,94	3.755,95	98,52%
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	74,65	74,66	100,01%	75,50	74,66	74,68	74,70	74,72	75,50	98,89%
13	Chỉ số phát triển con người (HDI)**		0,69	0,69	100,00%	0,750	0,691	0,693	0,693	0,695	0,750	92,13%
14	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Nghìn người	1.791,9	1.867,9	104,24%	1.896,02	1.867,9	1.877,67	1.883,84	1.889,96	1.896,02	98,52%
15	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế	%	100,00	100,00		100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
16	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	74,00	75,00	+ 1,00	79,00	75,00	76,00	77,00	78,00	79,00	-4,00
17	Tỷ lệ thất nghiệp	%	3,60	< 3,60	100%	< 3,60	< 3,60	< 3,60	< 3,60	< 3,60	< 3,60	100%
18	Năng suất lao động theo giá so sánh	Tr.đồng/lao động	87,11	94,77	108,79%	138,43	92,24	101,63	112,21	124,51	138,43	68,46%
19	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	11,00	11,60	+ 0,60	15,00	11,60	12,20	12,80	13,40	15,00	-3,40
20	Số giường bệnh trên 10.000 vạn dân	Giường bệnh	31,2	31,8	+ 0,56	35,00	31,8	32,35	32,90	33,60	35,00	-3,20
21	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	95,00	≥ 95,00	100,0%	100,00	> 95,00	≥ 96,00	≥ 96,00	≥ 96,00	100,00	-5,00
22	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội so với dân số	%	17,33	18,47	+ 1,14	25,50	18,47	20,22	21,98	23,74	25,50	-7,03
23	Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	60,17	63,00	+ 2,83	80,00	63,00	68	73	78	80,00	-17,00
24	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,91%	giảm 0,3% – 0,5%	100%	giảm 0,3% – 0,5%/năm	giảm 0,3% – 0,5%/năm	giảm 0,3% – 0,5%/năm	giảm 0,3% – 0,5%/năm	giảm 0,3% – 0,5%/năm	giảm 0,3% – 0,5%/năm	100%
25	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng	Nghìn đồng	5.051,0	5.844,0	115,7%	8.596	5.844,0	6.458	7.104	7.814	8.596	67,99%
26	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100%	100,00	100	100	100	100	100	100	100	100
	Trong đó: - Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	95,40	96,00	+ 0,60	98,00	96,00	96,4	96,8	97,2	98,00	-2,00
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	80,96	83,28	+ 02,32	89,50	83,28	85,14	86,99	88,37	89,50	-6,22

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	So sánh 2026/2025	Mục tiêu NQĐH 2025-2030	Mục tiêu NQĐH 2025 - 2030 theo từng năm					So sánh 2026/ NQ
							2026	2027	2028	2029	2030	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10=5/4</i>
27	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	81,18	81,18	+ 0,00	100,00	81,18	84,7	90,6	96,5	100,00	-18,82
	Trong đó:											
	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	13,04	17,40	+ 4,36	52,90	17,40	29,2	39,0	48,8	52,90	-35,50
	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	11,11	11,11	+ ,00	22,20	11,11	9,5	13,3	17,5	22,20	-11,09
28	Số nhà ở xã hội	Nhà	401	>921	229,68%	>1.109	921	1.516	1.458	1.012	1.109	15,3%
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG											
29	Tỷ lệ che phủ rừng	%	8,80	8,80	+ 0,0	8,9	8,80	8,80	8,90	8,90	8,90	-0,10
30	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	99,20	99,20	+ 0,0	100,00	99,20	99,40	99,60	99,80	100,00	-0,80
31	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100,00	100,00	+ 0,0	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
32	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	92,00	94,00	+ 02,0	100,00	94,00	96,00	98,00	99,00	100,00	-6,00
33	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	50,00	100,00	+ 50,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
IV	CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐẢNG, DÂN VẬN											
34	Tỷ lệ đảng viên, tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	%		>90		>90	>90	>90	>90	>90	>90	100%
35	Số đảng viên được kết nạp đảng	Đảng viên	1.855	3.600	194,07%	18.000	3.600	3.600	3.600	3.600	3.600	20,0%
36	Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội	%		≥60		≥60	≥60	≥60	≥60	≥60	≥60	100%